

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-12-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hổ

2. Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 320/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Hữu C, sinh năm: 1976;

Nơi cư trú: Số 29B, đường Đ, khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Vân A, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Số 29B, đường Đ, khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn ông Phạm Hữu C trình bày:

Ông và bà Huỳnh Thị Vân A kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường P, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre vào ngày 30/7/2004, hôn nhân do tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, ông và bà Vân A đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà Vân A.

Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Hữu Ch, sinh ngày: 31/10/2004 và Phạm Nguyên Ch, sinh ngày: 19/6/2013. Sau khi ly hôn ông đồng ý giao 02 con chung cho bà Vân A trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: ông và bà Vân A tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông và bà Vân A không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông C có đơn xin vắng mặt tại Tòa trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Theo bản tự khai và lời trình bày tại biên bản lấy lời khai của đương sự, bị đơn bà Huỳnh Thị Vân A trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông C về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, bà xác định trong thời kỳ hôn nhân thì giữa bà và ông C có xảy ra mâu thuẫn, ông C nhiều lần có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bà nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa bà và ông C đã trầm trọng, đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay. Qua yêu cầu khởi kiện của ông C thì bà đồng ý ly hôn với ông C.

Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Hữu Ch, sinh ngày: 31/10/2004 và Phạm Nguyên Ch, sinh ngày: 19/6/2013. Đối với Phạm Hữu Ch đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với Phạm Nguyên Ch bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà và ông C tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà và ông C không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bận công việc nên bà Vân A xin vắng mặt phiên tòa, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt và công nhận cho bà và ông C ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hữu C về việc tranh chấp ly hôn với bà Huỳnh Thị Vân A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Phạm Hữu C khởi kiện bà Huỳnh Thị Vân A yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Huỳnh Thị Vân A là bị đơn cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Phạm Hữu C và bà Huỳnh Thị Vân A có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông C và bà Vân A theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hữu C và bà Huỳnh Thị Vân A kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre vào ngày 30/7/2004, hôn nhân do tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, ông C và bà Vân A đều thừa nhận có xảy ra nhiều mâu thuẫn nên cả hai thống nhất đồng ý ly hôn, đồng thời ông C và bà Vân A đã từng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nhưng rút lại yêu cầu để hàn gắn nhưng không thành. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa ông C và bà Vân A đã lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Hữu C đối với bà Huỳnh Thị Vân A.

[3.2] Về con chung: ông Phạm Hữu C và bà Huỳnh Thị Vân A có 02 con chung tên Phạm Hữu Ch, sinh ngày: 31/10/2004 và Phạm Nguyên Ch, sinh ngày: 19/6/2013. Đối với Phạm Hữu Ch đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Đối với cháu Phạm Nguyên Ch, ông C và bà Vân A thống nhất đồng ý giao cho bà Vân A trực tiếp nuôi dưỡng và ông C không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung: Ông Phạm Hữu C và bà Huỳnh Thị Vân A cùng nhau tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Ông Phạm Hữu C và bà Huỳnh Thị Vân A cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Phạm Hữu C phải nộp.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Hữu C đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Vân A về việc tranh chấp ly hôn, cụ thể tuyên:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hữu C được ly hôn với bà Huỳnh Thị Vân A.

1.2. Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Ch, sinh ngày: 19/6/2013 cho bà Huỳnh Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà Huỳnh Thị Vân A không yêu cầu ông Phạm Hữu C cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Hữu C được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Phạm Hữu Ch, sinh ngày: 31/10/2004 hiện đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Ông Phạm Hữu C và bà Huỳnh Thị Vân A cùng nhau tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Phạm Hữu C và bà Huỳnh Thị Vân A cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Phạm Hữu C phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009951 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Ông Phạm Hữu C và bà Huỳnh Thị Vân A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út